

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HS-ST**
Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn S

2. Ông Đỗ Mạnh C

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ K - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như N - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ VĂN H** (tên gọi khác: **ĐỖ MINH H**), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1976, tại tỉnh T;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ 08, phường HT, thành phố T, T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đỗ Văn B (Đã chết) và con bà Đỗ Thị D, sinh năm 1939.

Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm.

Vợ: Đinh Thị X, sinh năm 1980 (đã ly hôn);

Con: Có 01 người con sinh năm 2007;

* Tiền án: Bản án số 14/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh T xử phạt Đỗ Văn H 01 năm 04 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đã chấp hành xong ngày 09/02/2018.

* Tiền sự: - Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 27/2018/QĐ-TA ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đối với Đỗ Văn H 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 21/11/2019.

* Nhân thân: - Ngày 28/10/1989, Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn H về hành vi *Gây rối trật tự công cộng*.

- Ngày 05/12/2007, UBND xã HT (nay là phường HT), thành phố T ra Quyết định đưa vào giáo dục và cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng xã HT đối với Đỗ Văn H, kể từ ngày 05/12/2007.

- Quyết định số 06/QĐ-CT ngày 29/01/2008 của Chủ tịch UBND thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh T về việc đưa Đỗ Minh H là người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thị xã T.

- Ngày 09/12/2016, Chủ tịch UBND phường HT, thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 102/QĐ-CT đối với Đỗ Văn H trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 09/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1939;

Địa chỉ: Tổ 08, phường HT, thành phố T, T;

(bà D có mặt tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Minh H) - Cư trú tại tổ 8, phường HT, thành phố T, tỉnh T, là người nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 30/12/2019, H một mình đi xe ô tô khách từ thành phố T, tỉnh T, đến khu vực bến xe khách thành phố TN, tỉnh TN, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. H gặp một người đàn ông (không xác định được tên, địa chỉ) và hỏi mua được của người đàn ông này 01 (Một) gói nhỏ Heroine với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). H cất giấu gói Heroine vừa mua được vào trong người rồi đi xe ô tô khách về thành phố T. Về đến nhà H lấy gói Heroine này ra chia thành 05 (Năm) gói nhỏ, đều bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, mục đích là để cá nhân mình sử dụng dần. Đến ngày 01/01/2020, H cất giấu 01 (Một) gói nhỏ Heroine vào túi áo treo trên tường trong phòng ngủ của nhà H; 04 (Bốn) gói nhỏ Heroine còn lại H cất giấu trong người, sau đó điều khiển xe mô tô H bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 22K3 - xxxx đi làm tại khu vực phường Nông Tiến, thành phố T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi làm về đến khu vực dốc Đỏ thuộc phường Nông Tiến, thành phố T, H dừng xe tìm chỗ vắng người lấy 01 gói nhỏ Heroine ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; 03 (Ba) gói còn lại H cất giấu vào túi quần bên pH đang mặc, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô H bánh đến khu vực ngã ba Chùa An Vinh, thuộc tổ 5, phường HT, thành phố T, tỉnh T thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ trên người H 03 (Ba) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng ngà và H kH nhận đó là Heroine.

Trong quá trình bắt giữ người phạm tội quả tang đối với H, thì H kH nhận còn cất giấu 01 (Một) gói nhỏ Heroine ở trong nhà ở, nên hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày 01/01/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T, đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của H phát hiện, thu giữ ở túi áo treo trên tường trong phòng ngủ 01 (Một) gói nhỏ Heroine bọc bằng giấy bạc màu vàng.

Tại Bản Kết luận giám định số 78/GĐKTHS ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Đỗ Văn H, gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,313g (*Không thấy ba một ba gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với H, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể. H kH nhận chiều ngày 01/01/2020 đã sử dụng Heroine bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Đỗ Văn H, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, bên trong chứa 0,243g Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô H bánh nhân hiệu Yamaha Sirius BKS 22K3-xxxx; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (đã qua sử dụng) và 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn H (Đỗ Minh H) đã kH nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của H còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; Biên bản khám xét; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSTP, ngày 09 tháng 4 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T, đã truy tố Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Minh H) về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang giấu ma túy loại Heroin trong túi quần bên pH đang mặc thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định 02 phong bì đựng ma túy đã thu giữ trên người và trong nhà ở của bị cáo và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị D trình bày tại Biên bản ghi lời kH có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà: Tôi là mẹ đẻ của bị cáo H. Tôi có vay tiền để cho H mua 01 (Một) xe mô tô H bánh nhân hiệu Yamaha Sirius BKS 22K3-xxxx đã qua sử dụng, xe cho H đứng tên người mua xe và dùng xe để đi làm. Ngoài ra tôi có 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng. Ngày 01/01/2020, H dùng xe mô tô và mượn điện thoại di động của tôi để đi làm sau đó H làm gì tôi hoàn toàn không biết, không liên quan, chỉ đến khi Công an đến nhà tôi khám xét thì tôi mới biết H bị bắt vì liên quan đến ma túy, nên bị thu giữ xe mô tô và điện thoại di động. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô cho H và trả lại tôi chiếc điện thoại di động đã thu giữ. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Minh H) và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Minh H) phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Minh H) từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2020.

Bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc xe mô tô H bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 22K3-xxxx đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn H.

+ Trả lại cho bà D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H; bà D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với nội D luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời KH nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khi tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 01/01/2020, tại khu vực tổ 5, phường HT, thành phố T, tỉnh T và vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại nhà ở của Đỗ Văn H (Đỗ Minh H) ở tổ 8, phường HT, thành phố T, Đỗ Văn H (Đỗ Minh H) đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,313g (*Không thấy ba một ba gam*) Heroine với mục đích là để cá nhân sử dụng, thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo H đã tàng trữ 0,313g (*Không thấy ba một ba gam*) ma túy loại Heroine là thuộc trường hợp tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T, truy tố Đỗ Văn H (Đỗ Minh H) về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp

ng nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội lần này là do lỗi cố ý, bị cáo có tiền án về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* đến nay chưa được xóa án tích, nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra mẹ đẻ của bị cáo H là bà Đỗ Thị D được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng Nhì, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo H.

Do vậy, xử phạt bị cáo H mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo H là người nghiện ma túy và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô H bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius BKS 22K3-xxxx đã qua sử dụng do mẹ đẻ của bị cáo H là bà Đỗ Thị D cho tiền mua và H là người mang tên mua xe. Xét thấy chiếc xe mô tô H bánh và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của mẹ đẻ bị cáo là bà D. Chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bà D.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H thì ngày 06/01/2020, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC bằng hình thức *Cảnh cáo* là có căn cứ pháp luật, nên không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Đối với người đàn ông theo bị cáo H khai nhận là người đã bán Heroine cho H ở khu vực bến xe khách thành phố TN, tỉnh TN, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H; bà D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn H** (tên gọi khác **Đỗ Minh H**) phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn H** (tên gọi khác **Đỗ Minh H**) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 01 năm 2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,313g (Không phải ba một ba gam) Heroine được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt sau các mép dán có chữ ký giáp lai của ông Lê H - Cán bộ Phòng PC09, ông Trần Xuân T - Cán bộ điều tra, ông Trần Công B - Kiểm sát viên và chữ ký giáp lai của Đỗ Văn H cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T.

- Trả lại cho bị cáo H 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, Biển kiểm soát 22K3-xxxx; Số khung RLCS5C6206Y011683; Số máy 5C62-011683, xe đã qua sử dụng, và 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 070573575 mang tên Đỗ Văn H, do Công an tỉnh T cấp ngày 21/11/2019.

- Trả lại cho bà Đỗ Thị D 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; số Imei1:1359366092949439, số Imei2: 359366092949447 đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T lập ngày 09/4/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn H (tên gọi khác Đỗ Minh H) phải chịu 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bà D được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh T